

Số: 60 /QĐ-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

V/v quy định mức học phí đào tạo theo học chế tín chỉ  
đối với Sinh viên Đại học K10 chính quy dài hạn

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Giáo dục của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009 và các văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục.

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức học phí đào tạo theo học chế tín chỉ đối với sinh viên Đại học K10 hệ chính quy dài hạn như sau:

TT	Bậc đào tạo	Tổng học phí toàn khoá (đồng)	Số tín chỉ đào tạo toàn khoá (tín chỉ)	Tiền học phí 1 tín chỉ (đồng)
1	Đại học chính quy K10	40.600.000	144	282.000

Tiền học phí từng kỳ: Được tính theo mức học phí 1 tín chỉ nhân với (x) số tín chỉ từng kỳ do Sinh viên đăng ký học.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành cả khoá học, từ năm học 2017-2018 đến hết năm học 2020-2021.

**Điều 3.** Các đơn vị trong toàn trường, các lớp, các sinh viên Đại học K10 chính quy dài hạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Giám hiệu (để điều hành);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Các lớp Đại học K10 chính quy dài hạn;
- Đoàn Thanh niên; Hội Sinh viên Trường;
- Thông báo trên các thông tin của Trường;
- Lưu VT, TCKT.



T.S. Nguyễn Đức Tính

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

**CHI TIẾT TIỀN HỌC PHÍ ĐÀO TẠO HỌC CHẾ TÍN CHỈ HỆ ĐẠI HỌC K10**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCNQN ngày /04/2017)

TT	Bậc đào tạo/năm đào tạo	Mức học phí theo quy định (đồng/tháng/sinh viên)	Số tháng tính học phí (tháng)	Tiền học phí hàng năm (đồng)
	<b>Bậc đào tạo Đại học (ĐK-K10)</b>			
1	Năm học 2017 - 2018	870.000	10	8.700.000
2	Năm học 2018 - 2019	960.000	10	9.600.000
3	Năm học 2019 - 2020	1.060.000	10	10.600.000
4	Năm học 2020 - 2021	1.170.000	10	11.700.000
	<b>Tổng cộng HP toàn khóa học</b>			<b>40.600.000</b>